Tập 3 — Mũi Tên “Phản Nghịch”

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Đức vua Udena có một hoàng hậu là Sāmāvatī cùng hai thứ hậu, đó là Vāsuladattā và Māgaṇḍiyā. Về chuyện phòng the thì cứ luân phiên, mỗi bà như vậy, ông vua này thường ngự ở đấy bảy ngày. Ba bà có ba cung đặc biệt và cung nga thể nữ riêng(1) do mỗi bà tự tuyển chọn hoặc đức vua, tùy theo mức độ sủng ái mà ban phát cho. Gần một năm nay, trong ba bà thì đức vua sủng ái thứ hậu Māgaṇḍiyā hơn, tuy nhiên, với các bà kia đức vua cũng có thỉnh thoảng! Chuyện xảy ra vừa rồi làm đức vua khởi ý là sẽ viếng thăm cung vui của hoàng hậu Sāmāvatī để dò xem hư thực như thế nào, vì theo vua, dù sao thì chánh hậu cũng đã có một trai tuấn mỹ, danh phận đã thành, trước sau bà vẫn là quốc mẫu, không ai thay thế được. Biết được chuyện ấy, thứ hậu Māgaṇḍiyā lại nũng nịu can ngăn:

(1) Các vương triều Ấn Độ cổ xưa không biết như thế nào - nhưng Trung Quốc thì cung nga thể nữ chia nhiều loại, nhiều nhóm khác nhau: Ví dụ tài nữ, học nữ, ca nữ, vũ nữ... Lại còn có một số con gái đẹp được tuyển chọn để đức vua tùy nghi “du hí”, được gọi là ngự nữ! Tuy nhiên, chuyện thường xảy ra trở thành thảm kịch trong hậu cung, là có những cô gái sống đến già đời trong cung vẫn chưa được đức vua ban mưa móc lấy một lần!

- Sự thực rõ ràng như ban ngày, đã hai lần thiếp dè chừng mà bệ hạ vẫn không tin. Đêm qua, thiếp nằm mộng dữ, tiên báo có chuyện chẳng lành nếu bệ hạ sang cung của chánh hậu. - Mộng dữ gì vậy? Đầu óc kế xảo của bà thứ hậu Māgaṇḍiyā xẹt nhanh như lằn chớp trong trí: - Thiếp thấy một con rắn độc suýt cắn bệ hạ! Đức vua phì cười: - Nhưng dù gì thì gì, trẫm cũng phải sang đấy! Biết không thể can vua được, bà biểu người tức tốc nhờ ông chú quốc trượng mang đến một con rắn độc rất nhỏ đã nhổ nọc để sử dụng cho mục đích của mình. Biết rằng, thường thì tiếng trống lâu thành báo khắc đêm, mặt trời vừa tắt, đèn vừa thắp lên là đức vua ngự kiệu sang cung các hậu. Trong lúc đó thì tiểu dạ yến ở chánh cung cũng đã được các cung nữ chăm lo chu đáo. Ca nữ, vũ nữ, nhạc công cũng đã có mặt để hầu tiếp niềm vui cho bậc chí tôn! Ngoài ra, đức vua còn một thú vui là lúc nào, đi đâu cũng mang theo cây tiêu “điều tượng”(1), thỉnh thoảng nhã hứng thổi một vài khúc chơi! Gần đáy của cây tiêu này có một lỗ nhỏ thường dùng để buộc một sợi dây lụa kết chỉ vàng lóng lánh. Vậy nên, vào khoảng giữa chiều, bà thứ hậu đã đích thân lẻn vào tẩm cung(2) của đức vua, bỏ con rắn độc vào trong lỗ ống tiêu rồi khéo tay lấy một bông hoa gấm nhỏ nhét lại giống như vật trang trí. Đức vua đâu có biết gì. Một đêm vui qua mau, sáng ngày định chuẩn bị dùng sáng rồi đi thiết triều thì thị nữ thông báo, là thứ hậu Māgaṇḍiyā muốn dâng đức vua món cháo yến sào tẩm bổ khí huyết, ngài phải thọ nhận. Trong (1) Pháp cú chú giải ghi là cây đàn - tôi nghi là cây tiêu, ống tiêu mới có lỗ cho con rắn nhỏ chui vào. Còn “điều tượng” có lẽ là để điều khiển voi chăng? (2) Tẩm cung: Phòng ngủ.

khi hoàng hậu Sāmāvatī đang sắp xếp vật thực để cho đức vua ngự dụng, thì bà thứ hậu giả vờ lăng xăng đi thu dọn vật này vật kia rồi lanh tay rút bông hoa nơi ống tiêu đang còn nằm trên long sàng. Chú rắn nhỏ được giải phóng, ngo nguẩy bò ra. Chính lúc đó, bà thứ hậu mới hô hoán lên: - Con rắn độc! Con rắn độc! Mọi người sửng sốt. Thị nữ bên ngoài nghe hô hoán đã chạy vào và họ đã nhanh tay lấy khăn dày bắt con rắn ấy đi. Bà thứ hậu được dịp đổ thêm dầu vào lửa: - Thấy chưa? Bệ hạ đã thấy chưa? Âm mưu giết bệ hạ rành rành, không còn chối cãi vào đâu được nữa. Nhưng cảm ơn thượng đế Rāmā đã bảo vệ sanh mạng cho bệ hạ nên suốt đêm con rắn độc này đã ở yên đâu đó trong tấm chăn. Đức vua lặng người, nhìn hoàng hậu một lát rồi trầm tĩnh hỏi: - Hậu muốn giết hại ta thật à? Hoàng hậu khuôn mặt không biến sắc, nghĩ là cũng phải biện hộ cho mình nên đáp: - Tâu bệ hạ! Việc ấy, đệ tử của đức Phật không bao giờ làm, huống gì thiếp lại rất yêu kính bệ hạ. Việc ấy lại càng không thể, nếu con rắn ở trong chăn suốt đêm, hóa ra thiếp lại ngu dại tự giết mình! Việc càng vô lý hơn nữa, là con trai thiếp đã được bệ hạ đương nhiên cho kế thế ngôi vị thì thiếp còn mong cầu gì hơn trên đời này nữa? Thấy cũng có lý nên đức vua nín lặng, phân vân chưa biết xét thế nào. Bà thứ hậu tung ra đòn độc cuối cùng: - Tham vọng quyền lực của con người khó hiểu lắm, tâu đại vương! Bệ hạ mất, bé trai kia sẽ lên làm vua, và người buông màn nhiếp chính bên sau là ai, bệ hạ rõ rồi. Và đương nhiên người làm vua nước này, thâu tóm mọi quyền lực cho bản thân, cho dòng họ cũng hữu lý lắm chớ, tâu đại vương! 382 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Như điểm trúng yếu huyệt. Nó là sự hữu lý, là ông chánh án của mọi hữu lý trên đời, nên khuôn mặt đức vua tái đi. Hết tái rồi quay sang đỏ rần rần. Cơn giận của đức vua bị lửa sân thiêu đốt, âm ỉ rồi bốc cháy, vỡ òa trong tiếng hét: - Đích thân ta sẽ ra tay giết ngươi, con tiện tỳ! Kể cả những cung nữ trưởng phòng, trưởng nhóm, ta cũng giết hết luôn để trừ hậu hoạn! Buổi chiều, tại pháp trường của cung đình, bà hoàng hậu Sāmāvatī và mười cung nữ có chức vụ hai tay đều được cột bởi những tấm khăn lụa rồi bị lính hộ cung dẫn ra đứng một hàng một. Thị nữ Khujjuttarā lưng gù, vì thân phận thấp hèn không bị tội, nói với mười một phạm nhân: - Hoàng hậu không làm! Mấy trăm cung nữ ở đây đều là Phật tử nên cũng không ai làm! Ai có mưu kế ác độc đó thì chúng ta biết rồi. Nhưng khó có thể biện minh. Đây có lẽ do nghiệp quá khứ tối tăm nên bị nó dẫn dắt trả quả xấu. Đức Thế Tôn có dạy rằng: “Chỉ có tâm từ, năng lượng của tâm từ mới có thể tiêu tai, giảm họa”. Vậy xin hoàng hậu với quý cung nương cứ trú tâm từ một cách an nhiên và bất động! - Đúng vậy! Hoàng hậu gật đầu - chúng ta còn rải tâm từ đến cho đức vua và đến cho cả người do si mê mà làm hại ta nữa. Một việc hy hữu đầy thương tâm sắp xảy ra. Bá quan văn võ đứng đầy đặc hai bên. Người của ba cung sáu viện cũng cùng nhau đứng chen chân không kẽ hở. Ai ai cũng thầm cảm thương nỗi hàm oan của hoàng hậu. Những giọt lệ chảy âm thầm và những tiếng khóc tức tưởi được kìm nén đó đây. Đức vua Udena vốn nổi tiếng là một tay đại xạ thủ, và sức tay của đức vua vốn vô địch trong triều ngoài nội. Ông không những bắn chuẩn hồng tâm mục tiêu mà còn bắn xuyên một lúc mười mấy thân chuối! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 383

Đức vua đã bước ra với cây cung vàng mà ngài ít khi sử dụng. Đây là cây cung được truyền từ nhiều đời, là bảo vật quốc gia, nó rất nặng có tên là Sahassathāmasiṅgadhanu(1) và khi bắn, sức bật của nó thường đi rất xa. Trong lúc hoàng hậu Sāmāvatī cùng mười cung nữ đang bất động tĩnh lặng trú vào tâm từ thì đức vua giương cung lên, búng thử dây cung. Một âm thanh lạ lùng cất lên như xé tan không gian yên lặng. Cả quảng trường im phăng phắc, mọi người căng mắt, nín thở. Đức vua thò tay phải rút mũi tên vàng lắp vào cung rồi căng mạnh cánh tay. Đức vua tự nghĩ: "Chỉ một điểm ngay trái tim của con tiện tỳ thì mũi tên kia còn đi xuyên suốt mười trái tim bên sau trở thành một xâu như xâu chim vậy". Rồi cung bật. Mũi tên lao vút đi như lằn sao xẹt. Mọi người nhắm mắt lại. Có vài tiếng la hét sợ hãi rú lên... Nhưng chuyện lạ đã xảy ra. Mũi tên vàng vừa tới nơi trái tim của hoàng hậu, nó như bị một sức mạnh vô hình dừng đứng lại. Và rồi, mũi tên như có con mắt, nó chuyển hướng, quay ngoắt về phía đức vua và lao vút đi. Đức vua chưa kịp định thần, chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì mũi tên đã đến gần trái tim của ông. Và ngạc nhiên làm sao nó cũng dừng sững lại rồi rơi xuống đất! Cả quảng trường im phăng phắc, trố mắt, sững sờ. Đức vua bần thần, thả rơi cây cung, lạnh người. Tự nghĩ: "Cây cung truyền đời này, mũi tên đặc biệt này chỉ sử dụng lúc truyền ngôi, với bốn lực sĩ vác đến đặt vào tay thái tử kế vị, yêu cầu phải bắn trúng hồng tâm mặt trống đồng đặt cách xa tối thiểu là một govo(2). Nó có thể xuyên thủng thân cây sālā một vòng ôm. Nó có thể xuyên thủng vách tường thành bằng đá. Thế nhưng tại sao, với mãnh lực nào, uy lực nào nó (1) Tạm dịch nghĩa, đây là cây cung rất nặng, với sức lực của một ngàn con sư tử mới nhấc lên nổi (?). (2) Là 434 mét.

không dám đụng đến hoàng hậu? Đã không dám đụng đến tội nhân mà nó lại còn quay ngoắt trở lại suýt xuyên thủng lồng ngực ta? Ồ! Vậy đúng là do đức hạnh của hoàng hậu rồi! Chính do giới đức và trái tim nhân từ của hoàng hậu mà mũi tên kia cũng không nỡ giết ta!" Xúc cảm tâm linh và cũng thành tâm hối quá, đức vua ra lệnh lính cận vệ mở trói cho hoàng hậu và mười cung nữ rồi ông bước tới, quỳ xuống bên chân hoàng hậu, chân thành thốt lên: - Ta thật có lỗi, xin hậu hãy đại lượng tha thứ cho ta! Hoàng hậu Sāmāvatī cầm tay đức vua nâng lên: - Xin bệ hạ giữ gìn ngọc thể! Đức vua chưa chịu đứng dậy: - Hậu tha thứ cho ta chớ? - Đương nhiên! Thần thiếp không những tha thứ cho bệ hạ bây giờ, mà trước khi, trong khi bệ hạ giương cung bắn thì thiếp và tất thảy cung nữ còn rải tâm từ đến cho bệ hạ, đến cho cả người vu oan giá họa hiểm hại chúng thiếp nữa đó! Đức vua rơi nước mắt: - Trẫm đã si mê lạc bước lối đi mà không thấy, không biết đường về! Vậy từ nay hậu cho trẫm nương tựa với nhé?(2) - Vậy là rất tốt! Hoàng hậu nói - Nhưng không phải nương tựa nơi thần thiếp mà bệ hạ phải thành tâm nương tựa nơi đức Chánh Đẳng Giác, vì chính ngài mới là bậc cao quý, cao thượng trên đời này. Nơi mà cõi người và cõi trời đều nương tựa. - Vâng! Ta sẽ quy y với đức Thế Tôn.

(2) Dịch thoát từ câu kệ Pāḷi: "Sammuyhāmi pamuyhāmi. Sabbā mayhanti me disā. Sāmāvatī maṃ tāyassu. Tvañca me saranaṃ bhavāti".

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 385

- Bệ hạ phải đích thân đi đến chỗ đức Thế Tôn tức khắc bây giờ chứ? - Vâng! Ta sẽ làm như vậy. Đức vua nói xong, đứng dậy ân cần nắm bàn tay của hoàng hậu, khẩn thiết nói: - Ngay bây giờ đây, trẫm chuẩn hứa cho hậu, rằng là hậu mong ước gì, mơ ước gì, sở thích gì, bất cứ điều gì, trẫm cũng sẵn lòng đáp ứng cho. Nên nhớ đây là ân huệ tối thượng đặc biệt trẫm dành cho hậu đó! - Vâng! Hoàng hậu Sāmāvatī mỉm cười nói - Một điều thôi! Và đây được xem như ân huệ tối thượng đại vương ban cho thần thiếp. Là sau khi bệ hạ đến bên chân đức Đạo Sư, xin quy y Tam Bảo rồi, thiếp mong bệ hạ cho phép thiếp, thay mặt thiếp thỉnh mời đức Phật cùng năm trăm vị tỳ-khưu đến hoàng cung để cho chúng thiếp được đặt bát cúng dường và được nghe pháp trong vòng bảy ngày. Đấy là ước nguyện khẩn thiết duy nhất của chúng thiếp vậy. Đức vua khuôn mặt rạng rỡ, gật đầu đồng thuận và trong tâm lại phát sanh lòng kính trọng đối với hoàng hậu vô cùng. Tự nghĩ: “Bà không xin kim cương trân bảo, xin địa vị, quyền lực, không xin truy cứu kẻ mưu hại mình mà chỉ xin được bố thí, cúng dường, nghe pháp! Ồ! Hậu của ta thật sự đã trở thành bậc thánh nhân rồi!” Đức vua đứng lặng. Vừa tri ân vừa cảm kích tấm lòng vô lượng của hoàng hậu Sāmāvatī. Và ngay giây khắc ấy, đã có một sự chuyển hóa thật sự trong nội tâm của ông.

386 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Giẻ Rách Cũng Hữu Dụng

Quốc vương Udena sau khi quy y Tam Bảo bên chân đức Thế Tôn, thưa bạch lại lời thỉnh cầu của hoàng hậu Sāmāvatī rồi lễ độ ngồi xuống một bên để nghe pháp. Đức Phật biết ông vua này trước đây bản chất hung bạo, thường săn bắn giết vật để làm thú tiêu khiển, lại còn đam mê tửu sắc, hiện vừa mới hồi đầu hướng thiện nên ngài không giảng nhiều, chỉ giáo giới ngắn gọn một vài nguyên lý thuộc về đạo trị dân, an dân; một vài đức tính, phẩm chất cần thiết của giai cấp chiến sĩ lãnh đạo, điều hành đất nước. Đức Phật cũng tỏ lời tán thán đức tin thanh khiết của hoàng hậu Sāmāvatī trước đây đã hiến cúng khu lâm viên trầm hương cho Ni chúng có chỗ tĩnh cư và chuyện thỉnh mời đặt bát cúng dường bảy ngày tại hoàng cung. Đức Phật cũng nói rõ cho đức vua biết, là ngài chỉ đi một bữa đầu tiên với năm trăm tỳ-khưu, sáu ngày còn lại sẽ có một vị trưởng lão khác đại diện dẫn đầu chư tăngi. Vì ngài còn phải để tâm tiếp độ rất nhiều gia chủ trong kinh thành nữa. Đúng hẹn và đúng sáng hôm ấy, đức Phật với đại y vắt vai, với bình bát màu mận chín dẫn đầu năm trăm tỳ-khưu gồm: Hai trăm vị tại vườn rừng Ghositārāma, hai trăm vị tại

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 387

vườn rừng Kukkuṭārāma và một trăm vị tại lâm viên Pārārikambavana; rồi họ cùng bộ hành về hướng cung vua. Tại Kosambī, cả ba lâm viên, tăng chúng gần hai ngàn vị, nhưng họ thường chia ra hằng chục đoàn khác nhau, bố trí rải rác khắp thành phố và cả các làng lân cận để trì bình khất thực. Họ ít khi đi một đoàn đông người vì như vậy thì khó đủ vật thực nuôi mạng. Vào các dịp an cư như năm nay, cả ba lâm viên đều đã có ba vị thí chủ lớn hộ độ hoặc mời thỉnh mời về tư gia nên trường hợp đức Phật dẫn

đầu một lúc năm trăm vị tỳ-khưu đi trì bình khất thực thường là vào các dịp đặc biệt. Dân chúng hiếu kỳ đứng xem rất đông. Chuyện đức Phật và tăng chúng bị bọn du đãng, côn đồ chưởi rủa, mắng nhiếc, phỉ báng, hạ nhục chỉ mới mươi ngày trước đây đã trôi về quá khứ. Đức Phật và năm trăm vị tỳ-khưu đi hàng một, thanh thoát, chậm rãi như hình ảnh con rồng màu vàng sẫm nhịp nhàng uốn lượn trên các ngả đường như toát ra sự tĩnh tại, bình an, vô tranh, vô sự. Đức Phật vừa đến cổng hoàng cung thì đồng lúc, lâu thành mở ra, hai tấm cửa vĩ đại bằng gỗ lim như tự động lùi sang hai bên lộ ra còn đường đá cẩm thạch hun hút đi sâu vào bên trong. Hai tháp canh hai bên cao chớn chở bỗng vọng lên hai hồi trống canh như báo hiệu "thượng khách" đã đến! Ai cũng thầm nghĩ, quốc độ Vaṃsa dầu là tiểu quốc nhưng cách bố trí vương thành kiên cố như thế này thì không dễ gì các đại quốc xâm phạm được. Có lẽ vì vậy nên ông vua này gối cao nằm nghỉ và săn bắn, tửu sắc ăn chơi hưởng thụ! Thế rồi, buổi lễ đặt bát cúng dường ngày thứ nhất diễn ra vô cùng trọng thể. Hoàng hậu Sāmāvatī và mấy trăm cung nữ tươi rạng nét mặt, tới lui sớt cơm bánh vật thực cho đức Thế Tôn và tăng chúng. Riêng đức vua Udena, dầu vậy, đức tin chưa vững vàng, viện cớ bận quốc sự, hội họp tại triều 388 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đình. Riêng bà thứ hậu Māgaṇḍiyā thì căm tức, uất hận đầy lòng, lánh mặt trong hậu cung. Độ thực xong, đức Phật ban bố một thời pháp. Ngài giảng khái quát lộ trình quẩn quanh từ cảnh giới sinh tử này sang cảnh giới sinh tử khác của tất thảy chúng sanh trong ba cõi, sáu đường. Và nhấn mạnh đến bốn cảnh giới đau khổ, thống khổ và các cõi an vui người và trời như thế nào. Sau đó, đức Phật khuyên răn mọi người bố thí, giữ giới, sống đời trong lành, hiền thiện. Hoàng hậu Sāmāvatī và mấy trăm cung nga thể nữ nghe như uống cả vào lòng. Riêng cô thị nữ Khujjuttarā lưng gù thì chú tâm, tư tác lắng nghe pháp cho đến nỗi không thấy, không biết bất cứ cái gì xảy ra xung quanh. Thời pháp chấm dứt thì cô đã khắc sâu tứ lời vào tâm khảm và có thể thuyết lại cho người khác mà không bỏ sót bất cứ một ngữ nghĩa nào, một chi tiết nào. Chuyện xảy ra trong tâm tư cô thị nữ lưng gù chỉ có đức Phật và một số bậc thánh có thắng trí biết mà thôi. Sau buổi đặt bát cúng dường còn lại, đức Phật thấy các vị trưởng lão cao hạ đang đi du hóa nhiều phương chỉ còn đại đức Ānanda là năm hạ, tương đối lớn nên có bổn phận dẫn đầu đi vào cung điện. Và rồi, sáu thời pháp của đại đức Ānanda cũng uyển chuyển, lưu loát như nước chảy của con sông dài; ngôn ngữ, đoản ngôn, kệ ngôn, dụ ngôn đều rỡ rỡ sáng trong, cụ thể. Sắc tướng của đại đức vốn quang minh, đẹp đẽ mà ngôn lời, âm thanh của ngài lại như ngọc chạm, như tiếng pha-lê reo, trầm bổng du dương... làm cho thính chúng bị cuốn hút, mê đi, chìm lắng trong biển pháp. Vậy là chỉ mới ngày thứ năm, cung nga thể nữ của chánh hậu đã dâng cúng bên chân đại đức Ānanda đến năm trăm lá y, có nghĩa là họ có bao nhiêu tấm y quý nhất, đẹp nhất do vua ban, họ chưa sử dụng do hoan hỷ quá nên họ đem dâng cúng hết. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 389

Chuyện đến tai đức vua Udena, ông rất bực mình, tự nghĩ: "Mấy ông sa-môn này bắt đầu lộ diện chân tướng rồi! Tu hạnh xả ly, vô sản bần hàn mà lại thọ nhận một lúc năm trăm lá y quý đẹp? Rõ là lòng tham tích lũy của cải tài sản còn hơn là kẻ thường nhân nữa! Được rồi, ngày mai, trước đám đông, ta sẽ lột mặt nạ ông ta!" Buổi lễ ngày thứ bảy

diễn ra bình thường, có khác một chút là có đức vua và một số các quan trọng thần lắng nghe. Bực thì bực, ghét thì ghét nhưng quả thực là thời pháp không chê vào đâu được. Và sắc tướng, âm thanh của đại đức Ānanda còn lôi cuốn, hấp dẫn họ nữa. Tuy nhiên, đức vua Udena không quên công việc định làm của mình. Thế rồi, cuộc chất vấn bắt đầu: - Bạch đại đức! Trẫm nghe nói đại đức đã thọ nhận của cung nữ năm trăm lá y, việc ấy là đúng sự thực hay không đúng sự thực? - Là đúng sự thực, tâu đại vương! - Trẫm nghe nói, một vị tỳ-khưu trong giáo hội của đức Đạo Sư chỉ được phép sử dụng ba y và không thể sở hữu nhiều hơn, có phải thế chăng? - Quả thật là vậy, tâu đại vương! - Nghĩa là đại đức cũng chỉ sở hữu ba y đúng như là một vị tỳ-khưu chân chính, là tri túc, xả ly và vô sản bần hàn? - Quả vậy, tôi "đang cố gắng tu tập" như vậy đó, tâu đại vương! - Vậy thì quả thật trẫm không hiểu là đại đức sử dụng năm trăm lá y ấy như thế nào? - Thưa, tất thảy tôi đều đã cúng dường lại cho những vị tỳ-khưu có y cũ rách! Đức vua lộ vẻ ngạc nhiên: - Đại đức cúng dường trở lại hết à? - Thưa vâng!

- Thế đại đức không để dành cho mình một tấm y quý đẹp nào trong năm trăm tấm y ấy? - Thưa không, không cần thiết. Vì tấm y cũ tôi đang dùng đây nó vẫn còn tốt! Đức vua lặng người khi biết rằng mình đã ngờ oan cho người ta rồi, nhưng do tò mò, ông làm như thản nhiên, hỏi tiếp: - Vậy thì năm trăm vị được đại đức dâng cúng y mới, thế y cũ của họ, họ dùng làm gì? - Thưa, họ sẽ cúng dường lại cho những vị có y cũ rách hơn nữa! - Rồi thì năm trăm tấm y quá rách nát ấy, họ sử dụng vào việc gì? - Thưa, họ làm tấm trải giường. - Vậy sau trải giường? - Thưa, họ lót trên sàn, trên nền tại các liêu cốc. - Sau đó nữa? - Tâu, họ làm giẻ chùi chân! - Rồi sau khi không còn sử dụng được nữa? - Không phải là không sử dụng dù cái mà thế gian đã quăng bỏ đi. Miếng giẻ chùi chân đã phế thải ấy, môn đệ của đức Thế Tôn sẽ xé nhỏ ra, quết cho nhuyễn với đất sét để trám vào các lỗ thủng, lỗ hư trên các vách tường liêu thất, tâu đại vương! Đức vua Udena hỷ lạc dâng đầy tràn trong tâm đến nỗi tê rần cả người, ông đổ gập người xuống, quỳ bên chân đại đức Ānanda, thốt lên: - Ôi! Cao quý thay là đệ tử của đức Vô Thượng Giác. Đến nỗi khi thọ nhận vật dụng của thí chủ, dù một miếng giẻ chùi chân cũng không bỏ sót, cũng trở nên hữu dụng. Ôi! Tấm lòng biết trân trọng ấy, trên đời này có ai có thể bằng được một phần mười sáu đệ tử của đức Tôn Sư?

Thế rồi, theo với niềm vui của mình, đức vua Udena sai quan thủ khố cho người mang thêm năm trăm lá y quý đẹp nữa đem dâng cúng thêm cho vị pháp sư. Đại đức Ānanda sau khi thọ nhận, ngài chợt mỉm cười tươi tắn như nụ sen vừa mới nở, cất tiếng lời lảnh lót, thanh tao như tiếng chim ca-lăng-tần-già để giáo giới thêm cho đức vua: - Tâu đại vương! Môn đệ của đức Đạo Sư, của đức Thế Tôn, của đức Chánh Đẳng Giác sống giữa cuộc đời, khi đi vào giữa xóm làng với chiếc bát xin ăn, bao giờ cũng chỉ thọ nhận vừa đủ từ tấm lòng của bá tánh với tâm bình đẳng, nhẫn nại, rỗng rang, tịch lặng, không hận, không sân. Như con ong chỉ khẽ khàng tìm chút nhụy lót lòng nhưng không làm hại nụ hoa, cánh hoa! Như bài kệ sau đây: - Như ong kiếm tí mật thôi Sắc hương chẳng hại, lá chồi cũng không Khẽ khàng chút nhụy lót lòng Bậc thánh như vậy, thong

dong vào làng!(1) Ngoài ra, họ còn biết tôn trọng và tri ân quốc vương, quốc độ; tôn trọng và tri ân bá tánh, chúng sanh và xã hội. Mục đích của chư môn đệ là luôn tâm niệm mang đến an lạc và hạnh phúc cho mình và cho người, tâu đại vương! Đức vua Udena quý kính tận đáy lòng: - Trẫm đã sáng mắt, sáng lòng ra rồi, thưa đại đức! Trẫm hiểu rồi và hiểu sâu xa vô cùng! Tri ân đại đức cùng đại chúng tỳ-khưu tăng!

(1) Pháp cú 49:"Yathā pi bhamaro puphaṃ vaṇṇagandhaṃ aheṭhayaṃ; paleti rasaṃ"ādāya evaṃ gāme munī care".

392 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngọn Lửa Hận Thù

Sau bảy ngày đặt bát cúng dường và nghe pháp, biệt cung của hoàng hậu Sāmāvatī như được tiếp thêm sinh lực mới, nhiên liệu mới. Họ trang hoàng lại khắp mọi nơi, mọi chỗ. Tại phòng hội, họ quét dọn, lau chùi, mở các cửa sổ, thay đổi các bức rèm cho có màu sắc tươi sáng, thanh nhẹ hơn. Họ thay đổi những hương liệu xa xỉ thay thế bằng hương liệu thanh tao, khiết nhã từ hoa, từ chiên đàn, từ đinh hương, hồi hương. Hoa được thay đổi mỗi ngày và chưng vào các kệ gỗ nhỏ sát tường trông vui tươi và mát mẻ như không khí mùa xuân. Họ lót những tấm thảm lớn làm chỗ ngồi thiền. Một pháp tọa thấp có lót thảm vàng dành chỗ cho pháp sư, và đó chính là thị nữ Khujjuttarā lưng gù. Tại sao lại có chuyện ấy xảy ra? Vì mỗi ngày sau khi nghe pháp, rất đông cung nữ không nắm bắt hết ý nghĩa. Tối lại, nơi phòng hội này, cô thị nữ đã thuyết lại toàn bộ cho họ nghe mà không bỏ sót bất cứ đoạn nào. Và những ngày hôm sau đều diễn ra như vậy. Lại nữa, cô thị nữ này còn có cả một kho tàng giáo pháp tích luỹ được từ những dịp được phép ra ngoài, hầu như cô cũng không bỏ sót buổi thuyết pháp nào cho các hàng cư sĩ tại gia ở cả ba lâm viên. Có lần, tại vườn rừng Ghositārāma, đức Thế Tôn đã tuyên dương cô

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 393

là "nữ cư sĩ pháp sư cung đình" đấy. Thế nên, cách bố trí căn phòng này là theo ý của hoàng hậu. Một là, vào mỗi buổi chiều, cô thị nữ Khujjuttarā phải có một thời pháp cho mọi người cùng nghe. Hai là, ai muốn tĩnh tâm, tham thiền thì lấy không gian thanh tịnh này mà tu tập. Và thị nữ Khujjuttarā đã làm trọn vẹn phận sự của mình tại"tịnh xá" học tu này. Nói về thứ hậu Māgaṇḍiyā thì bà luôn gườm gườm, đăm đăm tìm mưu kế trả thù. Sau khi theo dõi, bà biết vào mỗi buổi chiều, hoàng hậu và cung nữ đều tụ họp tại phòng hội. Bà mừng quá vì biết rằng " việc lớn sẽ thành"! Hôm ấy, lợi dụng khi đức vua đi tuần du các thị trấn ngoại thành, bà mật bàn với ông chú quốc trượng của mình là Cūḷa Māgaṇḍi phương kế hãm hại hoàng hậu Sāmāvatī và mấy trăm cung nữ tu theo ông Cù Đàm! Theo với kế này, ông quốc trượng được phép mở kho vải, cùng một số thân tín tay chân, dùng vải ấy nhúng dầu rồi quấn quanh các cây cột gỗ tại biệt cung của hoàng hậu. Tính toán kỹ càng, đúng vào thời điểm mọi người đang nghe pháp là họ ra tay, sau đó, họ còn âm thầm và nhẹ nhàng khóa kín tất thảy mọi cánh cửa để không ai có thể thoát ra lối nào. Thực hiện hoàn hảo kế hoạch từ đầu đến đuôi, rồi họ cho người ở sân xa, bắn vào bên trong vài chục mũi tên lửa là biệt cung bốc cháy rần

rật. Và sự việc diễn tiến đúng như thế thật. Than ôi! Lúc mọi người biết ra thì đã muộn quá rồi. Lửa bên ngoài nổ lốp bốp đã lần sang mái biệt cung, khói tỏa ngùn ngụt, mịt mù, đã gây ra cảm giác khó thở. Cánh cửa này, cánh cửa kia đều bị những cây sắt khóa chặt. Sức lực nữ nhi thì biết làm gì, có thể dùng cánh tay liễu yếu đào tơ đập vỡ những tấm gỗ lim dày cứng hay sao? Họ đã trơ mắt, bất lực, mệt lả; đã có vài tiếng khóc tỉ ti, nức nở được kìm 394 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nén những vẫn thoát ra ngoài bằng những âm thanh ư ử, hích hích... Hoàng hậu Sāmāvatī trầm tĩnh nhất, bảo mọi người đừng có hỗn loạn, hãy cùng ngồi xuống bên nhau rồi bà ban lời giáo giới như sau: - Chị em chúng ta đã từng phiêu bạt, lang thang trong vòng luân hồi tử sinh thống khổ từ muôn xưa đến nay, chẳng biết đâu bến, đâu bờ. Duyên may, chúng ta gặp được đức Thế Tôn và giáo pháp thoát khổ, chúng ta đã có ngọn đèn soi sáng để lên đường trong đêm tối. Vậy chẳng có gì đáng để sợ hãi cả. Ngọn lửa hung bạo nầy có thể thiêu rụi thân xác chúng ta nhưng nó không thể đốt cháy trí tuệ của chúng ta, ý chí và nghị lực kiên cường một lòng với giáo pháp của chúng ta. Vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta hãy công phu tu tập tinh tiến ngay từ giờ phút này. Mọi người thảy đều nghe lời, không gian đã trở nên yên lặng. Hoàng hậu Sāmāvatī nói tiếp: - Cô Khujjuttarā lưng gù, là bạn lành của chúng ta, là thầy của chúng ta, đi mua hoa chưa về; nếu có cô ấy thì cô ấy cũng sẽ nói như sau: Trong hoàn cảnh cái chết kề bên lưng như thế này, thì tùy theo tâm tánh và sở thích của mỗi người để lựa chọn đề mục thích hợp cho mình. Có thể tĩnh tại niệm hơi thở vào ra. Có thể quán sự khổ, khổ thân, khổ của sự chết. Có thể quán ngay đề mục lửa. Có thể quán vô thường, vô ngã của ngũ uẩn, thập nhị duyên khởi... Chúng ta cứ thực hành như thế để có được sự lợi lạc tối thượng. Và khi ấy thì cái sống, cái chết của cái thân này có ý nghĩa gì đâu! Sau đó, dường như một phép lạ đã xảy ra. Bên ngoài lửa cháy ngất trời, trống đánh, chiêng đánh, thanh la, não bạt đánh, tiếng người hô hoán, rầm rập chạy đi cứu lửa thì trong căn phòng khói phủ mịt mù, hoàng hậu Sāmāvatī và mấy trăm cung nga thể nữ yên lặng tọa thiền, người định, người Minh Đức Triều Tâm Ảnh 395

quán an nhiên, tĩnh mặc. Cuối cùng, khi xác thân họ bị thiêu cháy thì số ít đạt tam quả, một phần được nhị quả, số còn lại đều đạt đệ nhất quả chảy vào dòng sinh an(1). Hôm sau, chư tăngi vườn rừng Ghositārāma, và nói chung cả Kosambī đang xôn xao bàn tán hung tin ấy. Có người đau lòng bi thương. Có người hoài nghi nhân quả. Có người không biết kiếp trước họ làm việc ác gì mà kiếp này bị trả quả kinh khiếp như vậy. Có người lại khởi tâm muốn biết cảnh giới lai sanh của họ ra sao, do việc thiện vừa mới làm thì nghiệp dữ tức khắc đến kéo lôi đi? Lại còn chuyện cô thị nữ lưng gù, tại sao lại được thoát chết, rồi còn do nhân quả như thế nào mà lại có khả năng thông suốt giáo pháp để giảng nói lưu loát, rành rẽ như vậy? Đức Phật hướng thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, sanh tử thông nên thấy, nghe, biết tất cả mọi sự nhưng vẫn lặng lẽ chưa nói gì vì ngài biết rõ là cái nghiệp riêng kia, cái nghiệp chung kia nó vẫn còn tiếp diễn.

(1) Ở đây có một câu hỏi được đặt ra, là tại sao, hoàng hậu Sāmāvatī sử dụng năng lực tâm từ để vô hiệu hóa mũi tên của đức vua, vậy tại sao khi lửa thiêu cháy cung điện,

hoàng hậu lại không sử dụng năng lực của tâm từ? chỉ có một câu trả lời là, khi nghiệp dữ đến thì năng lực thần thông cũng bất lực, lại càng bất lực hơn khi đấy còn là năng lực của cộng nghiệp?!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.